

Bản án số: 144/2023/HS-ST
Ngày 30-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Dòn

2. Bà Trần Thị Đúng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 140/2023/TLST-HS, ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 350/7J Tùng Thiện Vương, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Nhà không số, tổ 16, ấp 1, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th và bà Võ Thị Ánh T; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: 03

- Ngày 11/8/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng 29 ngày tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 1110/HSST, đã thi hành án phí hình sự sơ thẩm và các khoản đã tuyên nộp ngân sách Nhà nước vào ngày 15/9/2014.

- Ngày 24/6/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 145/2008/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/5/2010.

- Ngày 13/3/2014, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 49/2014/HSST, bị cáo chấp hành xong bản án vào tháng 4/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2023. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 40 phút ngày 12/01/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội và Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp Công an xã A, huyện B tiến hành kiểm tra Võ Văn T đang điều khiển xe mô tô biển số 59L3-218.58 đến trước địa chỉ E4/33, Ấp 6C, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Qua kiểm tra, Cơ quan Công an phát hiện trên móc treo đồ của xe có treo 01 bịch nylon màu vàng đựng 01 hộp xốp màu trắng, bên trong hộp có 01 bịch nylon màu trắng chứa 01 gói giấy báo được bọc xốp lưới bên ngoài. Tiếp tục kiểm tra bên trong gói giấy báo phát hiện 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, bị cáo khai nhận là ma túy đá, mua về để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Kết quả xét nghiệm nhanh, bị cáo dương tính với ma túy. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý.

Qua khám xét nơi ở của bị cáo tại nhà không số, Tổ 16, Ấp 1, xã A, huyện B, Công an thu giữ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 nỏ thủy tinh được cất giấu trong 01 bịch nylon (loại đựng rác) treo ở mặt sau cửa nhà vệ sinh, bị cáo khai nhận là ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo mua về để dành sử dụng cho bản thân.

Bản kết luận giám định số 818/KL-KTHS ngày 17/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“Tinh thể không màu trong 01 gói nylon thu giữ của Võ Văn T ký hiệu m₁ qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 48,8659 gam, loại Methamphetamine.

Tinh thể không màu trong 01 gói nylon thu giữ của Võ Văn T ký hiệu m₂ qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5119 gam, loại Methamphetamine”.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Võ Văn T là 49,3778 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, bị cáo khai nhận bản thân là người nghiện ma túy. Ngày 11/01/2023 do hết ma túy để sử dụng, bị cáo mua của người đàn ông tên Sơn (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng. Sau đó bị cáo đem về nhà, lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại bị cáo đem cất vào

trong túi nylon treo phía sau cửa nhà vệ sinh. Đến khoảng 15 giờ ngày 12/01/2023, bị cáo gọi điện qua mạng Zalo cho Sơn để mua ma túy sử dụng. Khi biết Sơn chuẩn bị về quê, bị cáo mua 15.000.000 đồng ma túy và thỏa thuận trả trước 5.000.000 đồng, số tiền còn lại sẽ trả sau, Sơn đồng ý và hẹn địa điểm giao ma túy tại khu vực Cầu Rạch Suối, Ấp 3, xã B, huyện B. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 59L3-218.58 đến điểm hẹn, Sơn giao cho bị cáo 01 bịch nylon màu vàng bên trong có 01 gói ma túy, bị cáo treo bịch nylon vào móc treo đồ của xe. Trên đường về nhà thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai của Võ Văn T phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với T cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Võ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 và 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 11 năm đến 12 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn (còn lại sau giám định), 01 (một) hộp xốp màu trắng, 01 (một) bịch nylon màu vàng, 01 (một) bịch nylon màu trắng, 01 (một) tờ giấy báo, 01 (một) tấm xốp lưới, 01 (một) nỏ thủy tinh. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu LG. Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Võ Thị Ánh Thu 01 (một) xe mô tô biển số 59L3 – 218.58.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh

luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào lúc 16 giờ 40 phút, ngày 12/01/2023 tại trước địa chỉ E4/33, Ấp 6C, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Võ Văn T có hành vi cất giữ 01 gói ma túy có khối lượng 48,8659 gam, loại Methamphetamine ở móc treo đồ của xe mô tô biển số 59L3 – 218.58 để sử dụng thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn cất giữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,5119 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine tại phía sau cửa nhà vệ sinh nơi T ở tại nhà không số, Tổ 16, Ấp 1, xã A, huyện B. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Võ Văn T là 49,3778 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Võ Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý hình sự về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “cướp giật tài sản” nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với người tên Sơn bán ma túy cho T: Do không xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh tiếp tục truy xét, khi có cơ sở sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô biển số 59L3 – 218.58, số máy KF42E0025332, số khung RLHKF4202MY003176 do bà Võ Thị Ánh T đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả xe mô tô trên cho bà Võ Thị Ánh T nên không xem xét.

- Đối với 02 gói niêm phong bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) hộp xốp màu trắng, 01 (một) bịch nylon màu vàng, 01 (một) bịch nylon màu trắng, 01 (một) tờ giấy báo, 01 (một) tấm xốp lưới, 01 (một) nỏ thủy tinh không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu LG, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo sử dụng để liên hệ với Sơn mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 3 khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Văn T: 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/01/2023. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bì thư được niêm phong, bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Văn T, người chứng kiến, Điều tra viên và hình dấu của Công an xã A, huyện B, bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 (một) hộp xốp màu trắng; 01 (một) bịch nylon màu vàng; 01 (một) bịch nylon màu trắng; 01 (một) tờ giấy báo; 01 (một) tấm xốp lưới; 01 (một) nỏ thủy tinh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu LG.

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/5/2023 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

4. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Võ Văn T chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Võ Văn T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Thu).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Thu



